TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày 11-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Hoan và bà Lê Thị Bống.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Hòa – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1975 tại xã Huy Th, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: bản Ú 2, xã Huy Th, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể: không; con ông: Phạm Văn L và bà: Phan Thị N(đã chết); có vợ: Trương Thị D (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: không. Về nhân thân: năm 2006 bị xử phạt hành chính về hành vi vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ và năm 2015 bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc; bị bắt, tạm giam ngày 10 tháng 01 năm 2018 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 10/1/2018, Phạm Văn T đang rửa xe tại bản Mo Ng 2, xã Quang H, huyện Phù Yên thì gặp một người đàn ông tên là Th. Tại đây T hỏi mua ma túy với Th và hẹn gặp nhau ở ngã ba đường đi vào công ty giầy Ngọc H (thuộc bản Mo Ng, xã Quang H, huyện Phù Yên). T đi bộ từ xưởng rửa xe ra chỗ hẹn đợi Th được 15 phút thì thấy Th đi xe moto đến, Th đưa một gói ma túy và T trả 200.000 đồng, rồi Th cầm tiền đi luôn. Sau đó, T chia số ma túy vừa mua được ra làm hai gói, một gói để trong túi áo và một gói cầm ở tay. Trên đường đi về nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Phù Yên bắt quả tang.

Do có hành vi trên, tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS-PY ngày 14/3/2018 của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s,x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 18 (mười tám) đến 24(hai mươi tư) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,04gam *(Không phẩy không bốn gam)* heroine.

Tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động Mastel A256 màu đen, số IMEL1: 911416453130805, cũ đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Văn T.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về án phí: Đề nghị bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 10/01/2018 Phạm Văn T đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáp được chứng minh bằng các căn cứ sau:

[2] Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập hồi 18 giờ 40 phút ngày 10/01/2018 tại bản Mo Ng 2, xã Quang H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

[3] Vật chứng thu giữ trong vụ án: 0,10 gam chất bột màu trắng của bị cáo Phạm Văn T, kết luận giám định là Heroine.

[4] Lời khai nhận tội của bị cáo.

[5] Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận Phạm Văn T đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo phạm tội với trọng lượng là 0,10gam Heroine. Do đó, đã vi phạm điểm c khoản 1 điều 249 quy định mức hình phạt từ một năm đến năm năm tù, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, bị cáo có nhân thân xấu. Do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra để đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[7] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s,x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung – Phạt tiền: Xét điều kiện hoàn cảnh bị cáo khó khăn, tài sản không có giá trị nên không áp dụng đối với bị cáo.

[9] Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Phạm Văn T khai mua của một người đàn ông tên Th (ở bản Mo Ng 2, xã Quang H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La). Quá trình điều tra, ngoài lời khai của T, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh, nên không có căn cứ quy kết đối với Th.

[10] Về vật chứng vụ án: Đối với 0,04 gam heroine còn lại sau giám định đã được niêm phong, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi tố tụng và ra các quyết định đảm bảo, phù hợp với quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văm T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s,x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văm T 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 01 năm 2018 (ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ).

2.Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,04 (không phẩy không bốn) gam heroine đã được niêm phong mặt ngoài, ký hiệu T2 = 0,04 gam, thu giữ của bị cáo.

- Tạm giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Mastel A256 màu đen, số IMEL1: 911416453130805, cũ đã qua sử dụng, để đảm bảo thi hành án.

3.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11-4-2018).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Phù Yên;
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an huyện PY;
- Cơ quan Thi hành án HS;
- Trại TG;
- Sở tư pháp tỉnh SL;
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cầm Xuân Thủy